

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 23/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Anh Sửu.

2. Bà Phạm Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa:
Ông Mai Xuân Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST - HS, ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST- HS, ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐ-ST ngày 23/7/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Văn T, sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk; Chứng minh nhân dân số 245295226 cấp ngày 08/4/2013; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố S, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Th, sinh năm 1939, mẹ là Nguyễn Thị Kh (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982 và 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến ngày 02/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Trương Văn T, sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; Chứng minh nhân dân số 173244960, do công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01/02/2008; Nơi ĐKKHKT: thôn Th, xã TS, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Tr (đã chết), con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1943; có vợ Phạm Thị Kim H, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến ngày 02/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Đinh Hữu T, sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Nam; Chứng minh nhân dân số 245326696 Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 22/4/2014; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bon BD, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hữu S, sinh năm 1960 và bà Trần Thị L, sinh năm 1958; có vợ Vũ Thị Th, sinh năm 1992 và 03 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: ông Đặng Quang Đ - Trú tại: thôn LĐ, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên – vắng mặt không lý do.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Ông Hoàng Văn Tuấn, bà Đinh Thị H - trú tại: thôn N, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt có lý do.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hải Tr – Trú tại: Buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H – Trú tại: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

3. Bà Lưu Thị Y – Trú tại: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị D – Trú tại: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây ông Đặng Quang Đ còn nợ Trịnh Văn T 5.500kg cà phê nhân xô, nợ Trương Văn T 175.000.000 đồng và nợ Đinh Hữu T 7.000.000 đồng, nhưng đã lâu không trả mà bỏ đi nơi khác làm ăn. Vào sáng ngày 26/3/2019 Trịnh Văn T nhận được tin ông Đ hiện đang bán phân tại huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk nên T rủ Trương Văn T đi đòi nợ thì T đồng ý và sau đó rủ thêm Đinh Hữu T cùng đi. Đinh Hữu T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48A-067.07 chở Trịnh Văn T và Trương Văn T từ huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông đến huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk để đòi nợ ông Đ. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/3/2019 thì gặp ông Đ ở trong nhà ông H (thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Tại đây, Đinh Hữu T, Trịnh Văn T, Trương Văn T yêu cầu ông Đ phải trả nợ, ông Đ nói chưa có tiền trả nên Đinh Hữu T dùng tay tát vào mặt ông Đ, Trịnh Văn T và Trương Văn T yêu cầu ông Đ phải đi cùng họ về huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông để giải quyết việc trả nợ nhưng ông Đ không đi. Thấy ông Đ ngồi vịn chặt tay vào chiếc ghế gỗ tại phòng khách nhà ông H, Trịnh Văn T dùng tay nắm cổ áo ông Đ lôi dậy, Trương Văn T dùng tay kẹp tay ông Đ kéo đi nhưng ông Đ vẫn không buông tay và bám chặt lấy ghế gỗ. Trịnh Văn T và Trương Văn T tiếp tục dùng tay kẹp hai tay ông Đ và lôi kéo ra ngoài, còn Đinh Hữu T thì điều khiển ô tô BKS 48A-067.07 vào sân nhà ông H và mở cánh cửa phía sau chờ sẵn. Thấy ông Đ bám chặt vào chiếc xe mô tô dựng ngoài sân nhà ông H thì Đinh Hữu T dùng tay gỡ tay của ông Đ ra, xong Trịnh Văn T và Trương Văn T kéo ông Đ vào trong xe ô tô và đóng cửa lại. Sau đó Đinh Hữu T điều khiển xe ô tô chở ông Đ cùng Trịnh Văn T và Trương Văn T theo hướng tỉnh Gia Lai đi Đắk Lắk theo đường Hồ Chí Minh. Lúc này, bà D gọi điện thoại

báo Công an huyện Ea H'leo. Khi ô tô do Đinh Hữu T điều khiển đi đến địa phận xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar thì bị Công an huyện Ea H'leo phối hợp với Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk tạm giữ người và phương tiện đưa về Công an huyện Ea H'leo để xử lý.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea H'leo đã thu giữ 01 ô tô BKS 48A-067.07. Qua điều tra xác định chiếc ô tô trên là của ông Hoàng Văn T trú tại thôn N, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông mua lại của Đinh Hữu T. T mượn xe ô tô trên nói với ông Hoàng Văn T là đi đến Ngân hàng trả nợ và lấy giấy đăng ký xe để làm thủ tục sang tên đổi chủ, ông T không biết việc các bị cáo sử dụng xe ô tô của mình vào việc phạm tội. Do vậy, ngày 08/6/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Ea H'leo đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc ô tô BKS 48A-067.07 cho ông Hoàng Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS, ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố các bị cáo Trịnh Văn T, Trương Văn T và Đinh Hữu T về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn T, Trương Văn T và Đinh Hữu T phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe ô tô BKS 48A-067.07 cho ông Hoàng Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố Viện kiểm sát và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 26/3/2019 Trịnh Văn T điều khiển xe ô tô BKS 48A-067.07 chở Trương Văn T và Đinh Hữu T đế nhà ông Nguyễn Văn H tại thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để gặp ông Đặng Quang Đ yêu cầu ông Đ phải thanh toán khoản nợ trước đó cho các bị cáo. Khi ông Đ nói không có tiền trả nợ, Trương Văn T, Trịnh Văn T, Đinh Hữu T yêu cầu ông Đ về Đăk Nông để giải quyết nợ nần nhưng ông Đ không đồng ý nên các bị cáo đã dùng sức mạnh lôi kéo và đẩy ông Đ lên xe ô tô đưa về Đăk Nông, khi xe đi đến địa phận xã Cuôr Đăng, huyện Cư Mgar thì bị công an huyện Ea H'Leo phối hợp với Phòng cảnh sát tỉnh Đắk Lắk tạm giữ người và phương tiện.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Trịnh Văn T, Trương Văn T, Đinh Hữu T đã phạm vào tội “Bắt người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự, như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người đúng tội.

Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định:

1. *“Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền tự do của công dân mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng, đối với từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe các trường hợp tương tự xảy ra.

Đây là vụ án đồng phạm giải đơn các bị cáo phạm tội không có tính tổ chức, cấu kết chặt chẽ, các bị cáo tham gia thực hiện tội phạm với vai trò và nhân thân khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo:

Đối với Trịnh Văn T là người nảy sinh ý định bắt ông Đ trước tiên và cũng là người thực hiện hành vi một cách tích cực nhất nên cần có hình phạt cao hơn. Các bị cáo Trương Văn T và Đinh Hữu T, tuy không phải là người khởi xướng nhưng cũng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực nên cũng cần áp dụng hình phạt phù hợp, đủ sức răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội có phần lỗi của người bị hại là mượn tiền và tài sản của các bị cáo nhưng không trả đồng thời bỏ đi nơi khác làm ăn mà không báo cho các bị cáo biết nên bức xúc, phần nữa do thiếu hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo để cải tạo mà cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa

phương và gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng, răn đe giáo dục các bị cáo.

[4] Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Trịnh Văn T, Trương Văn T, Đinh Hữu T là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đặng Quang Đ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 48A – 067.07 là xe của anh Hoàng Văn T. Việc các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình phạm tội anh T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T là đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn T, Đinh Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Trương Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí HSST theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn T, Trương Văn T, Đinh Hữu T phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; các điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trịnh Văn T về cho chính quyền địa phương UBND thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Văn T về cho chính quyền địa phương UBND thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đinh Hữu T về cho chính quyền địa phương UBND xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe ô tô BKS 48A-067.07 cho anh Hoàng Văn T.

[9] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định

về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trịnh Văn T, Đinh Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Trương Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'Leo;
- Các bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

Bùi Văn Long